

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/DS-ST.

Ngày: 24-12-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản,
Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng
đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà và ông Nguyễn Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng bà Đoàn Thị H, sinh năm 1970 và ông Phạm Xuân T, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số nhà A, thôn P, xã G, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Xuân T: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số nhà A, thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền lập ngày 11-6-2020, được công chứng tại UBND xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Ông T vắng mặt, bà H có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Luật sư Lê Tấn T – Công ty Luật TNHH Bảo Lộc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Giấy đăng ký bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự số 17/2020/ĐN-CTL ngày 16-11-2020. Vắng mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết M. Nơi cư trú: Số nhà B, thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Tuyết M: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số A, đường P, Tổ B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng ủy

quyền lập ngày 14-9-2020, được chứng thực tại UBND thị trấn D, huyện D, Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị L: Ông Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số C, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng ủy quyền ngày 12-3-2021. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2019, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đoàn Thị H trình bày:

Ngày 10-9-2019 bà Đoàn Thị H có chuyển khoản cho bà Đoàn Thị L số tiền 5.000.000.000 đồng, nội dung “*Tuyệt Mai chuyển tiền*”, do bà Trần Thị Tuyết M đứng ra vay bà H số tiền này, nhờ bà H chuyển khoản cho bà Đoàn Thị L, sau đó giữa bà H và bà M có làm Hợp đồng vay tiền đối với số tiền 5.000.000.000 đồng này. Bà Đoàn Thị H xác nhận số tiền 5.000.000.000 đồng bà H cho bà M vay chứ không phải cho bà L vay.

Sau khi trừ các khoản thì ngày 22-02-2020 hai bên chốt nợ, bà Trần Thị Tuyết M có viết giấy nhận nợ bà H số tiền 3.800.000.000 đồng, thỏa thuận ngày 23-3-2020 trả gốc và lãi cho bà H. Đến nay bà H nhiều lần đòi nhưng bà M chưa trả.

Nay yêu cầu bà Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T số tiền vay nợ gốc là 3.340.658.000 đồng, tiền lãi 984.783.000 đồng. Tổng cộng là 4.325.441.000 đồng (*Bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng*).

Cụ thể tính như sau:

1. Tiền lãi tính trên số tiền vay gốc 5.000.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 01 tháng (từ ngày 10-9-2019 đến ngày 10-10-2019) = 41.500.000 đồng.

Bà M đã trả cho bà H 310.000.000 đồng, trả dư 268.500.000 đồng, được trừ vào tiền gốc còn nợ 4.731.500.000 đồng. Bà M đã trả cho bà H tiền gốc 1.800.000.000 đồng, còn 2.931.500.000 đồng.

2. Tiền lãi tính trên số tiền vay gốc còn nợ 2.931.500.000 đồng x 1,67%/tháng x 0,7 tháng (từ ngày 11-10-2019 đến ngày 31-10-2019) = 34.269.235 đồng.

Ngày 31-10-2019 bà M trả cho bà H 168.000.000 đồng, trả dư 133.730.765 đồng, được trừ vào tiền gốc 2.931.500.000 đồng – 133.730.765 đồng = 2.797.769.235 đồng.

3. Tiền lãi tính trên số tiền vay gốc còn nợ là 2.797.769.235 đồng x 1,67%/tháng x 10 ngày (từ ngày 01-11-2019 đến ngày 10-11-2019) = 15.574.249 đồng.

4. Tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc 2.797.769.235 đồng x 2,5%/tháng x 10 ngày (từ ngày 11-11-2019 đến ngày 20-11-2019) = 23.314.744 đồng.

Ngày 20-11-2020 bà M trả cho bà H 96.500.000 đồng, trả dư 57.611.007 đồng, trừ

vào tiền gốc còn nợ 2.740.158.228 đồng.

5. Tiền lãi quá hạn tính trên số tiền vay gốc 2.740.158.228 đồng x 1,25%/tháng x 25 tháng (từ ngày 21-11-2019 đến ngày 24-12-2021, tính tròn 25 tháng) = 856.299.446 đồng.

6. Đối với khoản tiền vay 600.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 25 tháng 24 ngày (từ ngày 31-10-2019 đến ngày 24-12-2021) = 128.484.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Lệnh chuyển tiền kèm giấy nộp tiền ngày 10-9-2019, Hợp đồng cho vay tiền ngày 11-10-2019, Giấy viết tay ngày 22-02-2020.

Trong quá trình tố tụng tố tụng và tại phiên tòa ông Đinh Văn S đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Tôi thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn như trên là đúng. Đồng ý bị đơn bà Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T số tiền vay nợ gốc là 3.340.658.000 đồng, tiền lãi 984.783.000 đồng. Tổng cộng là 4.325.441.000 đồng (*Bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng*).

Yêu cầu bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tuyết M số tiền vay 5.512.406.000 đồng (*Năm tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Trong đó tiền vay gốc là 4.975.545.000 đồng, tiền lãi là 536.861.000 đồng. Thời hạn trả ngày 20-02-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-5-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-8-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-11-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng và ngày 25-12-2022 trả số tiền 1.512.406.000 đồng.

Ngoài ra, yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Tuyết M với bà Đoàn Thị L lập ngày 19-01-2020 đối với diện tích 250m² (10m x 25m) thửa số 128, 129, 130, tờ bản đồ số 133 tại đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là vô hiệu. Hậu quả chưa xảy ra nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện là ông Đinh Văn S có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Tuyết M với bà Đoàn Thị L lập ngày 19-01-2020 là vô hiệu.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Sỹ P là người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị L trình bày:

Tôi thừa nhận bà Đoàn Thị L có nhận số tiền 5.000.000.000 đồng do bà Đoàn Thị H chuyển khoản, nội dung “*Tuyết Mai chuyển tiền*”. Ông P xác định bà Đoàn Thị L vay của bà Trần Thị Tuyết M số tiền 5.000.000.000 đồng, không vay của bà Đoàn Thị H số tiền này.

Bà Trần Thị Tuyết M yêu cầu bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tuyết M số tiền vay 5.512.406.000 đồng (*Năm tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Trong đó tiền vay gốc là 4.975.545.000 đồng, tiền lãi là 536.861.000 đồng. Thời hạn trả ngày 20-02-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-5-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-8-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-11-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng và ngày 25-12-2022 trả số tiền 1.512.406.000 đồng thì ông đồng ý.

Ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Tuyết M rút

toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Tuyết M với bà Đoàn Thị L lập ngày 19-01-2020 đối với diện tích 250m² (10m x 25m) thửa số 128, 129, 130, tờ bản đồ số 133 tại đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là vô hiệu thì ông không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa bà Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T số tiền vay nợ gốc là 3.340.658.000 đồng, tiền lãi 984.783.000 đồng. Tổng cộng là 4.325.441.000 đồng (*Bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*) và bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tuyết M số tiền vay 5.512.406.000 đồng (*Năm tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Trong đó tiền vay gốc là 4.975.545.000 đồng, tiền lãi là 536.861.000 đồng. Thời hạn trả ngày 20-02-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-5-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-8-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-11-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng và ngày 25-12-2022 trả số tiền 1.512.406.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Tuyết M và bà Đoàn Thị L lập ngày 19-01-2020 là vô hiệu. Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông Phạm Xuân T, bà Trần Thị Tuyết M và bà Đoàn Thị L đều vắng mặt, đều có người đại diện theo ủy quyền có mặt nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà M và bà L. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư Lê Tấn T vắng mặt, tại phiên tòa bà H yêu cầu xét xử vắng mặt ông T. Bà Đoàn Thị H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Trần Thị Tuyết M, bà M hiện đang cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Trong vụ án này, bà Trần Thị Tuyết M có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Đoàn Thị L, bà L hiện đang cư trú tại huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra, bà Trần Thị Tuyết M có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với bà Đoàn Thị L. Đối tượng tranh chấp là bất động sản tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, cần tách ra chuyển đến Tòa án nơi có bất động sản giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà M đã rút yêu cầu tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với bà Đoàn Thị L. Do vụ án có tính chất phức tạp, trường hợp tách các yêu cầu của đương sự thành từng vụ án riêng biệt sẽ gây ảnh hưởng lợi ích hợp pháp của đương sự. Tòa án đã thực hiện ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ, đồng thời quá trình tố tụng bà Đoàn Thị L có người đại diện theo ủy quyền có mặt quá trình lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, nhằm giải quyết triệt để các yêu cầu của đương sự liên quan. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T yêu cầu bà Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T số tiền vay còn nợ là 4.925.596.000 đồng.

Bà Trần Thị Tuyết M yêu cầu bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tuyết M số tiền vay còn nợ là 5.512.406.000 đồng.

Ngoài ra, bà Trần Thị Tuyết M yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Tuyết M với bà Đoàn Thị L lập ngày 19-01-2020 là vô hiệu.

Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T và yêu cầu của bà Trần Thị Tuyết M thì thấy ngày 10-9-2019 bà Đoàn Thị H có chuyển khoản cho bà Đoàn Thị L số tiền 5.000.000.000 đồng, nội dung “*Tuyết Mai chuyển tiền*”. Việc vay tiền có Lệnh chuyển tiền kèm giấy nộp tiền ngày 10-9-2019, Hợp đồng cho vay tiền ngày 11-10-2019, Giấy viết tay ngày 22-02-2020, vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T, bà Trần Thị Tuyết M và bà Đoàn Thị L đều thừa nhận giao dịch dân sự nêu trên. Nên yêu cầu bà M có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 4.325.441.000 đồng cho vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T. Bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 5.512.406.000 đồng cho bà Trần Thị Tuyết M là có căn cứ.

Về tiền lãi: Giao dịch dân sự vay tài sản được thực hiện ngày 10-9-2019, vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T, bà Trần Thị Tuyết M và bà Đoàn Thị L đã thỏa thuận về mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thời gian yêu cầu tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét thấy, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Tuyết M là ông Đinh Văn Srút toàn bộ yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Tuyết M với bà Đoàn Thị L lập ngày 19-01-2020 đối với diện tích 250m² (10m x 25m) thửa số 128, 129, 130, tờ bản đồ số 133 tại đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là vô hiệu; Bà Đoàn Thị L không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập nên đình chỉ theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên bà Đoàn Thị H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Trần Thị Tuyết M; Bà Trần Thị Tuyết M khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Đoàn Thị L là có cơ sở, tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cần áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T số tiền vay nợ gốc là 3.340.658.000 đồng, tiền lãi 984.783.000 đồng. Tổng cộng là 4.325.441.000 đồng (*Bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng*). Bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tuyết M số tiền vay 5.512.406.000 đồng (*Năm tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Trong đó tiền vay gốc là 4.975.545.000 đồng, tiền lãi là 536.861.000 đồng. Thời hạn trả ngày 20-02-2022 trả số

tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-5-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-8-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-11-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng và ngày 25-12-2022 trả số tiền 1.512.406.000 đồng là có căn cứ. Đình chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Tuyết M và bà Đoàn Thị L lập ngày 19-01-2020, là vô hiệu là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 235; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Bà Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T số tiền vay nợ gốc là 3.340.658.000 đồng, tiền lãi 984.783.000 đồng. Tổng cộng là 4.325.441.000 đồng (*Bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng*).

1.2. Bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tuyết M số tiền vay 5.512.406.000 đồng (*Năm tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Trong đó tiền vay gốc là 4.975.545.000 đồng, tiền lãi là 536.861.000 đồng. Thời hạn trả ngày 20-02-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-5-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-8-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 20-11-2022 trả số tiền 1.000.000.000 đồng và ngày 25-12-2022 trả số tiền 1.512.406.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Tuyết M và bà Đoàn Thị L lập ngày 19-01-2020, đối với diện tích đất 250m² thửa số 128, 129, 130, tờ bản đồ số 133 tại đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vô hiệu.

Bà Trần Thị Tuyết M có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án. Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ kèm theo (*bản chính*) cho bà Trần Thị Tuyết M nếu có yêu cầu.

3. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.325.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp 56.790.000 đồng, bà Trần Thị Tuyết M phải nộp thêm số tiền 55.535.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001874 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Buộc bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.512.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*).

Hoàn trả cho vợ chồng bà Đoàn Thị H, ông Phạm Xuân T số tiền 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001799 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Tuyết M số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0005643 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

